Restaurant system

Use-case Specification

Version 1.0

Contents

[1. Đặc tả use-case "Them NV moi” 4](#_Toc320209945)

[2. Đặc tả use-case "Cap nhat thong tin nhan vien” 4](#_Toc320209946)

[3. Đặc tả use-case "Xem ds nhan vien” 5](#_Toc320209947)

[4. Đặc tả use-case "Lap bao cao doanh thu” 6](#_Toc320209948)

[5. Đặc tả use-case "Xep lich lam viec cho NV” 6](#_Toc320209949)

[6. Đặc tả use-case " Them nha hang” 7](#_Toc320209950)

[7. Đặc tả use-case " Cap nhan thong tin nha hang” 8](#_Toc320209951)

[8. Đặc tả use-case " Xoa nha hang” 9](#_Toc320209952)

[9. Đặc tả use-case “Kiem tra thong tin no” 9](#_Toc320209953)

[10. Đặc tả Use-case “Them nha cung cap” 10](#_Toc320209954)

[11. Đặc tả Use-case “Khong nhan hang cua NCC” 11](#_Toc320209955)

[12. Đặc tả Use-case “Cap nhat thong tin NCC” 11](#_Toc320209956)

[13. Đặc tả Use-case “Nhap hang” 12](#_Toc320209957)

[14. Đặc tả Use-case “Kiem tra nguyen lieu ton” 13](#_Toc320209958)

[15. Đặc tả Use-case “Tim kiem nha cung cap” 14](#_Toc320209959)

[16. Đặc tả use-case “Tong hop bao cao doanh thu cua nha hang / Lap bao cao cong ty” 15](#_Toc320209960)

[17. Đặc tả Use-case “Chuyen cong tac nhan vien” 15](#_Toc320209961)

[18. Đặc tả Use-case “Phan cong nhan vien” 16](#_Toc320209962)

[19. Đặc tả Use-case “Chinh sua thuc don” 16](#_Toc320209963)

[20. Đặc tả Use-case “Tim kiem thuc don” 17](#_Toc320209964)

[21. Đặc tả Use-case “Xoa nha cung cap” 18](#_Toc320209965)

[22. Đặc tả Use-case “Dang nhap” 19](#_Toc320209966)

[23. Đặc tả Use-case “Dang xuat” 19](#_Toc320209967)

[24. Đặc tả Use-case “Them nha hang” 20](#_Toc320209968)

[25. Đặc tả Use-case “Cap nhat thong tin nha hang” 21](#_Toc320209969)

[26. Đặc tả Use-case “Xoa nha hang” 21](#_Toc320209970)

[27. Đặc tả Use-case “Tim kiem nha hang” 22](#_Toc320209971)

[28. Đặc tả Use-case “Phan quyen nguoi dung” 22](#_Toc320209972)

[29. Đặc tả Use-case “Tim kiem tai khoan” 23](#_Toc320209973)

[30. Đặc tả Use-case “Them tai khoan” 24](#_Toc320209974)

[31. Đặc tả Use-case “Xoa tai khoan” 24](#_Toc320209975)

[32. Đặc tả Use-case “Cap nhat tai khoan” 25](#_Toc320209976)

[33. Đặc tả Use-case “Thanh toan hoa don” – Nhập hóa đơn 26](#_Toc320209977)

[34. Đặc tả Use-case “Thanh toan hoa don” – thanh toán hóa đơn 26](#_Toc320209978)

[35. Đặc tả Use-case “Dat ban” 27](#_Toc320209979)

[36. Đặc tả Use-case “Tim kiem ban trong tai nha hang khac” 28](#_Toc320209980)

[37. Đặc tả Use-case “Xem danh sach ban trong tai nha hang khac” 28](#_Toc320209981)

[38. Đặc tả Use-case “Them thuc don” 29](#_Toc320209982)

[39. Đặc tả Use-case “Xoa thuc don” 30](#_Toc320209983)

# Đặc tả use-case "Them NV moi”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý nhà hàng khi tuyển thêm nhân viên, phải thêm nhân viên mới vào cơ sở dữ liệu để quản lý. Use case này giúp NV quản lý nhà hàng thực hiện được yêu cầu đó.

## Luồng sự kiện chính

1. Actor nhập thông tin nhân viên mới và ấn button Thêm.
2. Hệ thống nhận thông tin nhân viên mới mà actor nhập vào.
3. Hệ thống kiểm tra thông tin.
4. Hệ thống thêm nhân viên mới vào database

## Luồng sự kiện khác

1. Nếu thông tin nhập vào không hợp lệ, hệ thống yêu cầu actor nhập lại thông tin.
2. Nếu có lỗi phát sinh do việc thêm nhân viên vào database, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho actor.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lý nhà hàng.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Thêm nhân viên không thành công : database không thay đổi.
2. Thêm thành công : cập nhật lại database.

## Điểm mở rộng

Không có.

## Điều kiện đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case "Cap nhat thong tin nhan vien”

## Tóm tắt

Khi thông tin của nhân viên thay đổi, nhân viên Quản lý nhà hàng có thể sử dụng chức năng này để cập nhật lại thông tin NV.

## Luồng sự kiện chính

1. Actor xem thông tin cũ, chọn những thông tin cần cập nhật, và nhập lại dữ liệu mới.
2. Hệ thống nhận thông tin mới mà actor nhập vào.
3. Hệ thống kiểm tra thông tin.
4. Hệ thống cập nhật lại thông tin của nhân viên đó vào database

## Luồng sự kiện khác

1. Nếu thông tin nhập vào không hợp lệ, hệ thống yêu cầu actor nhập lại thông tin.
2. Nếu có lỗi phát sinh do việc cập nhật thông tin nhân viên vào database, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho actor.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên cần cập nhật thông tin đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu.

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lý nhà hàng.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Cập nhật không thành công : database không thay đổi.
2. Cập nhật thành công : cập nhật lại database.

## Điểm mở rộng

1. Actor có thể sử dụng chức năng tìm kiếm nhân viên để tìm nhân viên cần cập nhật thông tin.

## Điều kiện đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case "Xem ds nhan vien”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý nhà hàng có thể xem danh sách nhân viên của toàn bộ nhà hàng mà mình quản lý.

## Luồng sự kiện chính

1. Hệ thống tìm kiếm trong database, lấy thông tin tất cả các nhân viên và trả về cho actor
2. Actor xem thông tin và có thể thực hiện các chức năng mở rộng.

## Luồng sự kiện khác

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lý nhà hàng.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Trạng thái hệ thống không đổi.

## Điểm mở rộng

1. Cập nhật thông tin của 1 nhân viên trong danh sách nhân viên
2. Xóa 1 hoặc nhiều nhân viên trong danh sách.

## Điều kiện đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case "Lap bao cao doanh thu”

## Tóm tắt

Vào cuối mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi quý, mỗi năm, nhân viên quản lí nhà hàng có trách nhiệm lập báo cáo doanh thu để thống kê, tổng kết.

## Luồng sự kiện chính

1. Hệ thống tính toán lượng hàng đã nhập
2. Hệ thống tính toán chi phí nguyên liệu
3. Hệ thống thống kê doanh thu.
4. Hệ thống tập hợp các thông tin đã tính toán ở trên và kết xuất các report.

## Luồng sự kiện khác

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lý nhà hàng.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Sau khi lập báo cáo thành công, actor có thể lưu xuống database, lúc này, cần cập nhật lại cơ sở dữ liệu.

## Điểm mở rộng

Các thống kê, báo cáo có sử dụng chức năng vẽ biểu đồ (sử dụng JSChart).

## Điều kiện đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case "Xep lich lam viec cho NV”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý nhà hàng có thể xếp lịch làm việc cho NV, đồng thời quản lí lịch làm việc của nhân viên thông qua use case này.

## Luồng sự kiện chính

1. Actor chọn nhân viên cần xếp lịch làm việc
2. Actor ấn định công việc, thời gian làm việc cho nhân viên.
3. Actor yêu cầu lưu lịch làm việc.
4. Hệ thống kiểm tra thông tin mà actor đã sắp xếp, kiểm tra thời gian làm việc, và yêu cầu actor confirm lưu.
5. Hệ thống lưu thông tin lịch làm việc của nhân viên vào cơ sở dữ liệu.

## Luồng sự kiện khác

1. Actor nhập thông tin không hợp lệ, hệ thống yêu cầu nhập lại thông tin.
2. Actor không confim việc lưu lại lịch làm việc của nhân viên, hệ thống không lưu lịch làm việc của NV xuống cơ sở dữ liệu.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

1. Phải tồn tại nhân viên muốn xếp lịch làm việc trong cơ sở dữ liệu.
2. Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lý nhà hàng.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Xếp lịch thành công, actor confirm lưu lại lịch làm việc của nhân viên : Hệ thống cần cập nhật lại database.
2. Xếp lịch thành công, actor không confirm lưu lại lịch làm việc : Trạng thái hệ thống không thay đổi.

## Điểm mở rộng

1. Khi thực hiện chức năng xếp lịch làm việc cho nhân viên, actor có thể sử dụng chức năng tìm kiếm nhân viên và xem thông tin nhân viên đó.
2. Xóa 1 hoặc nhiều nhân viên trong danh sách.

## Điều kiện đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case " Them nha hang”

## Tóm tắt

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện thêm thông tin nhà hàng mới khi công ty mở rộng chuỗi nhà hàng

## Luồng sự kiện chính

1. Hệ thống hiển thị giao diện để người dùng nhập thông tin nhà hàng mới vào
2. Người dùng chọn lưu nhà hàng mới
3. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào có hợp lệ hay không. Nếu hợp lệ, hệ thống thực hiện ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin nhà hàng
4. Hệ thống hiển thị kết quả cập nhật thành công cho người dùng

## Luồng sự kiện khác

1. Nếu thông tin nhập vào không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại thông tin

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

1. Phải tồn tại nhân viên muốn xếp lịch làm việc trong cơ sở dữ liệu.
2. Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản trị hệ thống.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin của nhà hàng mới
2. Nếu không thành công, cơ sở dữ liệu không thay đổi

## Điểm mở rộng

Không có.

## Điều kiện đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case " Cap nhan thong tin nha hang”

## Tóm tắt

Quản trị hệ thống thực hiện thay đổi, cập nhật thông tin nhà hàng khi có nhu cầu

## Luồng sự kiện chính

1. Hệ thống hiển thị giao diện để người dùng chỉnh sửa thông tin
2. Người dùng chọn lưu thông tin đã thay đổi
3. Hệ thống thực hiện kiểm tra thông tin đã thay đổi có hợp lệ hay không
4. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu
5. Hệ thống hiển thị thông báo đã lưu thành công cho người dùng

## Luồng sự kiện khác

Nếu thông tin không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

1. Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản trị hệ thống.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin cập nhật của nhà hàng
2. Nếu không thành công, cơ sở dữ liệu không thay đổi

## Điểm mở rộng

Không có.

## Điều kiện đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case " Xoa nha hang”

## Tóm tắt

Quản trị hệ thống thực hiện xóa nhà hàng khi có nhu cầu

## Luồng sự kiện chính

1. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận yêu cầu xóa của người dùng
2. Nếu người dùng đồng ý xóa, hệ thống thực hiện xóa nhà hàng khỏi cơ sở dữ liệu
3. Hệ thống hiển thị thông báo đã xóa thành công cho người dùng

## Luồng sự kiện khác

1. Nếu người dùng không đồng ý xóa, hệ thống không xóa nhà hàng ra khỏi CSDL

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

1. Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản trị hệ thống.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin cập nhật của nhà hàng
2. Nếu không thành công, cơ sở dữ liệu không thay đổi

## Điểm mở rộng

Khi xóa nhà hàng, có thể sử dụng chức năng tìm kiếm nhà hàng.

## Điều kiện đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case “Kiem tra thong tin no”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý kho sẽ tiến hàng kiểm tra công nợ của nhà cung cấp để tiến hành hoạt động chi trả.

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu kiểm tra công nợ nhà cung cấp
2. Hệ thống chuyển qua màn hình cần kiểm tra công nợ
3. Hệ thống sẽ tự động đánh dấu những công nợ nào đã quá mức quy định

## Dòng sự kiện khác

Không có

## Các yêu cầu đặc biệt

Giao diện thân thiện, hệ thống phản hồi không quá 1 phút

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use – Case

1. Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lí kho.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use- Case

Hiển thị tất cả những nhà cung cấp và đánh dấu những công nợ nào đã vượt mất quy định

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Them nha cung cap”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý kho tiến hành thêm nhà cung cấp mới vào hệ thống

## Dòng sự kiện chính

1. Nhân viên tiến hành hoạt động thêm nhà cung cấp mới
2. Hệ thống tiếp nhân yêu cầu và chuyển sang màn hình thêm nhà cung cấp mới.
3. Nhân viên ghi nhận các thông tin cần thêm vào của nhà cung cấp mới đồng thời hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào sau đó tiến hành thêm vào hệ thống.
4. Hệ thống ghi nhận lệnh thêm vào
5. Hệ thống xác nhận là thêm nhà cung cấp mới.
6. Hệ thống ghi nhận thông tin nhà cung cấp vào cơ sở dữ liệu.

## Dòng sự kiện khác

1. Nếu Không xác nhận thông tin hệ thống sẽ quay lại bước 3.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Usecase:

1. Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lí kho.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Thêm nhà cung cấp thành công và thông báo về trên giao diện trước đó
2. Thêm nhà cung cấp không thành công hệ thống sẽ thông báo thêm không thành công và lý do.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Khong nhan hang cua NCC”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý kho tiến hành ghi nhận thông tin không nhận hàng nhà cung cấp nào đó

## Dòng sự kiện chính

1. Nhân viên tiến hành hoạt động ghi nhận thông tin không nhận hàng từ nhà cung cấp nào đó.
2. Hệ thống tiếp nhân yêu cầu và chuyển sang màn hình ghi nhận thông tin không nhận hàng từ nhà cung cấp nào đó.
3. Hệ thống tiếp nhận thông tin không nhận hàng từ nhà cung cấp.
4. Hệ thống ghi nhận lệnh cập nhật.
5. Hệ thống xác nhận là cập nhật thông tin không nhận hàng từ nhà cung cấp.
6. Hệ thống ghi nhận việc cập nhật thông tin không nhân hàng từ nhà cung cấp vào cơ sở dữ liệu.

## Dòng sự kiện khác

1. Nếu Không xác nhận thông tin hệ thống sẽ quay lại bước 3.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

1. Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lí kho.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Cập nhật thành công: thông báo cập nhật thành công và trở về màn hình trước đó.
2. Cập nhật không thành công: thông báo cập nhật không thành công và lí do.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Cap nhat thong tin NCC”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý kho tiến hành cập nhật thông tin nhà cung cấp

## Dòng sự kiện chính

1. Nhân viên tiến hành hoạt động cập nhật thông tin nhà cung cấp.
2. Hệ thống tiếp nhân yêu cầu và chuyển sang màn hình cập nhật thông tin nhà cung cấp.
3. Nhân viên ghi nhận các thông tin cần cập nhật của nhà cung cấp mới đồng thời hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào sau đó tiến hành cập nhật vào hệ thống.
4. Hệ thống ghi nhận lệnh cập nhật
5. Hệ thống xác nhận là cập nhật thông tin nhà cung cấp.
6. Hệ thống ghi nhận việc cập nhật thông tin nhà cung cấp vào cơ sở dữ liệu.

## Dòng sự kiện khác

1. Nếu Không xác nhận thông tin hệ thống sẽ quay lại bước 3.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

1. Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lí kho.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Cập nhật thành công: thông báo cập nhật thành công và trở về màn hình trước đó.
2. Cập nhật không thành công: thông báo cập nhật không thành công và lí do.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Nhap hang”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý kho tiến hành cập nhật thông tin nhà cung cấp

## Dòng sự kiện chính

1. Nhân viên tiến hành thêm hàng vào kho
2. Hệ Thống tiếp nhận yêu cầu thêm hàng vào kho.

**Trường hợp 1:**Thêm hàng mới vào kho

1. Ghi nhận các thông tin của hàng hóa.
2. Hệ thống tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu khi nhập dữ liệu vào
3. Hệ thống nhận lệnh thêm dữ liệu mới vào
4. Hệ thống xác nhận thông tin thêm vào
5. Hệ thống ghi nhân thông tin thêm hàng vào cơ sở dữ liệu.

**Trường hợp 2:**cập nhật số lượng khi nguyên liệu/hàng đó đã tồn tại

1. Ghi nhận các thông tin của hàng hóa.
2. Hệ thống tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu khi nhập dữ liệu vào
3. Hệ thống nhận lệnh cập nhật dữ liệu mới vào
4. Hệ thống xác nhận thông tin cập nhật vào
5. Hệ thống ghi nhận thông tin cập nhật hàng/nguyên liệu vào cơ sở dữ liệu.

## Dòng sự kiện thay thế:

1. Trong trường hợp 1 và 2: Nếu Không xác nhận thông tin hệ thống sẽ quay lại bước 1

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case:

1. Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lí kho.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case:

1. Thêm mới hay cập nhật hàng/nguyên liệu thành công và thông báo về trên giao diện trước đó
2. Thêm mới hay cập nhật hàng/nguyên liệu không thành công hệ thống sẽ thông báo thêm không thành công và lý do.

## Điểm mở rộng:

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

# Đặc tả Use-case “Kiem tra nguyen lieu ton”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý kho tiến hành kiểm tra các nguyên liệu tồn kho để có biện pháp đặt hàng kịp thời.

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ Thống tiếp nhận yêu cầu kiểm tra nguyên liệu tồn kho.
2. Hệ thống chuyển qua màn hình cần kiểm tra nguyên liệu tồn kho
3. Hệ thống sẽ tự động đưa ra những cảnh báo về những nguyên liệu trong kho..(3 trạng thái: đã đầy,nguyên liệu còn thiếu,sắp hết)

## Dòng sự kiện thay thế

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện usecase

Nhân viên quản lý kho đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện usecase

Hiển thị thông tin các nguyên liệu tồn kho và các trạng thái của chúng

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Tim kiem nha cung cap”

## Tóm tắt

Khi một nguyên liệu nào đó sắp hết. Nhân viên quản lý kho phải liên hệ với những nhà cung cấp nguyên liệu thiếu để có kế hoạch đặt hàng kịp thời.

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ Thống cảnh báo nguyên liệu sắp hết.
2. Hệ thống chuyển qua màn hình kiểm tra nguyên liệu tồn kho.
3. Hệ thống liệt kê tất cả những nhà cung cấp khi nhân viên tìm kiếm theo từng loại nguyên liệu.

+ Sắp xếp theo giá: nhà cung cấp có giá rẻ nhất được liệt kê trước.

+ Sắp xếp theo khả năng cung ứng: nhà cung ứng nào có khả năng cung ứng nhiều mặt hàng đang thiếu thì được liệt kê trước

## Dòng sự kiện thay thế

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý kho đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện

Hiển thị thông tin các nhà cung cấp và khản năng của nhà cung cấp: Giá cả, chủng loại, số lượng

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case “Tong hop bao cao doanh thu cua nha hang / Lap bao cao cong ty”

## Tóm tắt

Định kì hoặc theo yêu cầu cấp trên, nhân viên quản lý công ty sẽ tổng hợp báo cáo doanh thu của các nhà hàng để lấy số liệu làm báo cáo doanh thu toàn công ty.

## Dòng sự kiện chính.

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu thống kê.
2. Hệ thống chuyển qua màn hình thống kê
3. Hệ thống sẽ tự động trả về kết quả thống kê khi người quản lý công ty chọn loại thống kê( thống kê theo nguyên liệu, thống kê theo thời gian, thống kê theo cửa hàng, all,…)

## Dòng sự kiện thay thế:

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện

Hiển thị báo cáo theo lựa chọn của nhân viên quản lý nhà hàng

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Chuyen cong tac nhan vien”

## Tóm tắt

Khi có nhu cầu thay đổi cơ cấu nhân sự trong công ty, nhân viên quản lý công ty sẽ chuyển công tác nhân viên từ nhà hàng này sang nhà hàng khác.

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu quản lý nhân viên (Chuyển công tác)
2. Hệ thống chuyển qua màn hình chuyển công tác.
3. Người dùng (Nhân viên quản lý công ty) nhập các thông tin về việc chuyển nhân viên.
4. Người dùng xác nhận thay đổi

## Dòng sự kiện thay thế

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện

Cập nhật thành công thông tin nhân viên chuyển công tác.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Phan cong nhan vien”

## Tóm tắt

Khi có nhu cầu phân công nhân sự trong công ty, nhân viên quản lý công ty sẽ phân công nhân viên với công việc cụ thể.

## Dòng sự kiện chính.

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu quản lý nhân viên (Phân công nhân viên)
2. Hệ thống chuyển qua màn hình phân công
3. Người dùng (Nhân viên quản lý công ty) nhập các thông tin về việc phân công
4. Người dùng xác nhận thay đổi

## Dòng sự kiện thay thế

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Cập nhật thành công thông tin nhân viên chuyển công tác.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Chinh sua thuc don”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý thực đơn sẽ tiến hành cập nhật thông tin các thực đơn.

## Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhấp chọn chức năng cập nhật thông tin thực đơn.
2. Hệ thống hiển thị giao diện để người dùng chỉnh sửa thông tin
3. Người dùng chọn lưu thông tin đã thay đổi
4. Hệ thống thực hiện kiểm tra thông tin đã thay đổi có hợp lệ hay không
5. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu
6. Hệ thống hiển thị thông báo đã lưu thành công cho người dùng

## Các dòng sự kiện khác

Nếu thông tin không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản lý thực đơn

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin cập nhật của nhà hàng
2. Nếu không thành công, cơ sở dữ liệu không thay đổi

## Điểm mở rộng

Có thể thực hiện chứa nằng tìm kiếm thực đơn trước đó

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Tim kiem thuc don”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý thực đơn tiến hành tìm kiếm thực đơn.

## Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn chức năng tìm kiếm thực đơn
2. Hệ thống hiển thị giao diện để người dung tìm kiếm thực đơn
3. Người dùng nhập vào tên hay mã thực đơn cần tìm kiếm và chọn chức năng tìm kiếm
4. Hệ thống tiến hành tìm kiếm và hiển thị kết quả cho người dung.

## Các dòng sự kiện khác

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản lý thực đơn

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hiển thị thông tin tìm kiếm được.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Xoa nha cung cap”

## Tóm tắt

Nhân viên quản kho khi không thiết lập quan hệ với nhà cung cấp nào đó nữa thì có thể xóa nhà cung cấp này ra khỏi hệ thống quản lý nhà cung cấp. Usecase này phải giúp nhân viên quản lý kho thực hiện yêu cầu đó.

## Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn chức năng quản lý NCC và chọn nhà cung cấp cần xóa
2. Hệ thống hiển thị thông tin nhà cung cấp đó.
3. Người dùng chọn chức năng xóa
4. Hệ thống delete dữ liệu về nhà cung cấp đó.

## Các dòng sự kiện khác

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản lý kho hàng

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Thông tin về nhà cung cấp bị xóa không còn.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Dang nhap”

## Tóm tắt

Khi người dùng muốn sử dụng các chức năng của hệ thống cung cấp thì việc đầu tiên là phải đăng nhập. Usecase này mô tả cách đănh nhập vào hệ thống

## Dòng sự kiện chính

* + 1. Hệ thống yêu cầu actor nhập Usename và Password
    2. Người dùng nhập các thông tin yêu cầu
    3. Người dùng đăng nhập
    4. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập
    5. Hệ thống kiểm tra quyền hạn dựa vào Usename và Password gồm:

1. Cho phép đăng nhập vào hệ thống

## Các dòng sự kiện khác

Đăng nhập không thành công.

* + 1. Thông báo thông tin không hợp lệ
    2. Yêu cầu người dùng nhập lại.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Cho phép người dùng thao tác trên hệ thống dựa vào quyền đăng nhập.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

* + 1. Mỗi người dùng chỉ được quyền nhập lại tên và mật khẩu( nếu đăng nhập sai) tối đa 3 lần để đảm bảo tính an toàn của hệ thống.
    2. Hệ thống sẽ tự động kết thúc Use-case nếu vượt quá lần thứ 3

# Đặc tả Use-case “Dang xuat”

## Tóm tắt

Khi người dùng không muốn sử dụng hệ thống nữa cần thoát khỏi hệ thống để đảm bảo tính an toàn cho hệ thống. Use-case này hỗ trợ người dùng thực hiện yêu cầu trên.

## Dòng sự kiện chính

* + 1. Người dùng chọn chức năng đăng xuất
    2. Hệ thống thực hiện kết thúc phiên làm việc của Actor

## Các dòng sự kiện khác

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Hệ thống hỗ trợ các thao tác của Actor trong quyền hạn được phép

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Không có

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Them nha hang”

## Tóm tắt

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện thêm thông tin nhà hàng mới khi công ty mở rộng chuỗi nhà hàng

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu thêm nhà hàng
2. Hệ thống hiển thị giao diện để người dùng nhập thông tin nhà hàng mới vào
3. Người dùng chọn lưu nhà hàng mới
4. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào có hợp lệ hay không. Nếu hợp lệ, hệ thống thực hiện ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin nhà hàng
5. Hệ thống hiển thị kết quả cập nhật thành công cho người dùng

## Các dòng sự kiện khác

1. Nếu thông tin nhập vào không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại thông tin

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản trị hệ thống

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin của nhà hàng mới
2. Nếu không thành công, cơ sở dữ liệu không thay đổi

## Điểm mở rộng

Người dùng có thể thực hiện usecase “Tim kiem nha hang” trước khi thực hiện xóa nhà hàng

# Đặc tả Use-case “Cap nhat thong tin nha hang”

## Tóm tắt

Quản trị thực hiện thay đổi, cập nhật thông tin nhà hàng khi có nhu cầu

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu và hiển thị giao diện để người dùng chỉnh sửa thông tin
2. Người dùng chọn lưu thông tin đã thay đổi
3. Hệ thống thực hiện kiểm tra thông tin đã thay đổi có hợp lệ hay không
4. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu
5. Hệ thống hiển thị thông báo đã lưu thành công cho người dùng

## Các dòng sự kiện khác

1. Nếu thông tin không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại.

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản trị hệ thống

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin cập nhật của nhà hàng
2. Nếu không thành công, cơ sở dữ liệu không thay đổi

## Điểm mở rộng

Người dùng có thể thực hiện usecase “Tim kiem nha hang” trước khi thực hiện cập nhật thông tin nhà hàng

# Đặc tả Use-case “Xoa nha hang”

## Tóm tắt

Quản trị hệ thống thực hiện xóa nhà hàng khi có nhu cầu

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống tiếp nhận yều cầu xóa nhà hàng và hiển thị thông báo xác nhận yêu cầu xóa của người dùng
2. Nếu người dùng đồng ý xóa, hệ thống thực hiện xóa nhà hàng khỏi cơ sở dữ liệu
3. Hệ thống hiển thị thông báo đã xóa thành công cho người dùng

## Các dòng sự kiện khác

1. Nếu người dùng không đồng ý xóa, hệ thống không thực hiện gì nữa

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đăng nhập thành công với quyền quản trị hệ thống

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Nếu người dùng chọn không xóa, hệ thống không thay đổi
2. Nếu người dùng chọn xóa và xóa thành công, hệ thống xóa khỏi nhà hàng cơ sở dữ liệu

## Điểm mở rộng

Không có

# Đặc tả Use-case “Tim kiem nha hang”

## Tóm tắt

Quản trị hệ thống thực hiện tìm kiếm nhà hàng

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu tìm kiếm nhà hàng với các điều kiện do người dùng nhập vào và tìm kiếm
2. Nếu tìm thấy nhà hàng thỏa điều kiện, hệ thống hiển thị danh sách nhà hàng

## Các dòng sự kiện khác

1. Nếu không tìm thấy, hệ thống hiển thị thông báo không tìm thấy nhà hàng thỏa điều kiện

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đăng nhập thành công với quyền quản trị hệ thống

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hệ thống không thay đổi cơ sở dữ liệu

## Điểm mở rộng

Không có

# Đặc tả Use-case “Phan quyen nguoi dung”

## Tóm tắt

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện phân quyền người dùng khi có sự thay đổi về phân công công việc hoặc chuyển công tác, chức vụ làm việc

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống hiển tiếp nhận yêu cầu phân quyền và hiển thị danh sách các quyền của người dùng (bao gồm các quyền đã có và chưa có: hiển thị dạng danh checkbox)
2. Người dùng thực hiện thay đổi quyền và chọn lưu thay đổi
3. Hệ thống thực hiện ghi nhận các quyền có thay đổi vào cơ sở dữ liệu

## Các dòng sự kiện khác

Không có

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống với quyền quản trị hệ thống

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu cập nhật thành công, hệ thống ghi nhận sự thay đổi về quyền vào cơ sở dữ liệu

## Điểm mở rộng

Không có

# Đặc tả Use-case “Tim kiem tai khoan”

## Tóm tắt

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện tìm kiếm tài khoản

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống tiếp nhận các điều kiện tìm kiếm tài khoản của người dùng
2. Hệ thống thực hiện tìm kiếm
3. Nếu tìm thấy hệ thống hiển thị danh sách các tài khoản thỏa điều kiện cho người dùng

## Các dòng sự kiện khác

1. Nếu không tìm thấy, hệ thống hiển thị thông báo không có tài khoản thỏa yêu cầu người dùng

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Hệ thống đang ở chức năng quản lý tài khoản.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hệ thống không thay đổi cơ sở dữ liệu

## Điểm mở rộng

Không có

# Đặc tả Use-case “Them tai khoan”

## Tóm tắt

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện cấp phát và thu hồi tài khoản người dùng.

## Dòng sự kiện chính

1. Nhân viên quản trị nhập thông tin cá nhân người cần thêm tài khoản.
2. Nhân viên nhập usename, password cho người được cấp phát.
3. Hệ thống kiểm tra thông tin hợp lệ.
4. Hệ thống thực hiện thêm tài khoản vào hệ thống.
5. Thông báo thêm tài khoản thành công.

## Các dòng sự kiện khác

1. Hệ thống kiểm tra thông tin không hợp lệ.
2. Thông báo thông tin không hợp lệ và hỏi người dùng có thực hiện thêm không.
3. Nhân viên quản trị chọn có: hệ thống quay lại bước 1. Nhân viên quản trị chọn không, hệ thống thoát chức năng, quay về màn hình quản lý tài khoản.

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Hệ thống đang ở chức năng quản lý tài khoản.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu cập nhật thành công, hệ thống ghi nhận sự thay đổi về quyền vào cơ sở dữ liệu

## Điểm mở rộng

Không có

# Đặc tả Use-case “Xoa tai khoan”

## Tóm tắt

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện thu hồi tài khoản trong usecase cấp phát tài khoản người dùng.

## Dòng sự kiện chính

1. Nhân viên quản trị nhập tài khoản cần xóa.
2. Hệ thống kiểm tra thông tin hợp lệ.
3. Hệ thống thực hiện xóa tài khoản trong hệ thống.
4. Thông báo xóa tài khoản thành công.

## Các dòng sự kiện khác

1. Hệ thống kiểm tra thông tin không hợp lệ.
2. Thông báo thông tin không hợp lệ và hỏi người dùng có thực hiện xóa không.
3. Nhân viên quản trị chọn có: hệ thống quay lại bước 1. Nhân viên quản trị chọn không, hệ thống thoát chức năng, quay về màn hình quản lý tài khoản.

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Hệ thống đang ở chức năng quản lý tài khoản.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu cập nhật thành công, hệ thống ghi nhận sự thay đổi về quyền vào cơ sở dữ liệu

## Điểm mở rộng

Người dùng có thể thực hiện usecase “Tim kiem tai khoan” trước khi thực hiện xóa tài khoản

# Đặc tả Use-case “Cap nhat tai khoan”

## Tóm tắt

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện thu hồi tài khoản trong usecase cấp phát tài khoản người dùng.

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống hiển thị giao diện cập nhật tài khoản cho người dùng
2. Người dùng cập nhật tài khoản và nhấp lưu thông tin
3. Hệ thống thực hiện kiểm tra thông tin người dùng nhập vào có hợp lệ hay không
4. Nếu hợp lệ, hệ thống ghi nhận thông tin đã thay đổi vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo đã lưu thành công cho người dùng

## Các dòng sự kiện khác

1. Nếu thông tin không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Hệ thống đang ở chức năng quản lý tài khoản.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu cập nhật thành công, hệ thống ghi nhận sự thay đổi về quyền vào cơ sở dữ liệu

## Điểm mở rộng

Người dùng có thể thực hiện usecase “Tim kiem tai khoan” trước khi thực hiện cập nhật tài khoản

# Đặc tả Use-case “Thanh toan hoa don” – Nhap hoa don

## Tóm tắt

Nhân viên thu ngân thực hiện nhập hóa đơn khi người dùng đã gọi món ăn

## Dòng sự kiện chính

1. Người dùng điền thông tin cần có của hóa đơn mới (gồm số bàn, món ăn)
2. Người dùng nhấp chọn thêm hóa đơn
3. Hệ thống thực hiện kiểm tra thông tin của hóa đơn có hợp lệ hay không
4. Nếu hợp lệ, hệ thống ghi nhận hóa đơn mới vào cơ sở dữ liệu với trạng thái chưa thanh toán và hiển thị đã thêm thành công.

## Các dòng sự kiện khác

1. Nếu thông tin nhập vào sai, hiển thị thông báo cho người dùng và yêu cầu nhập lại thông tin

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập hệ thống thành công với quyền của nhân viên thu ngân

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận hóa đơn với trạng thái chưa thanh toán vào cơ sở dữ liệu
2. Nếu không thành công, hệ thống không thay đổi

## Điểm mở rộng

Không có

# Đặc tả Use-case “Thanh toan hoa don” – Thanh toan hoa don



## Tóm tắt:

Nhân viên thu ngân thực hiện thanh toán hóa đơn khi khách hàng yêu cầu.

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu thanh toán từ người dùng
2. Hệ thống tính toán số tiền cần trả và hiển thị thông tin hóa đơn lên cho người dùng(bao gồm cả giá cả và các món ăn).
3. Người dùng điền vào số tiền khách trả.
4. Người dùng nhấp chọn thanh toán.
5. Hệ thống kiểm tra thông số nhập vào và tính toán số tiền hoàn lại cho khách hàng.
6. Hệ thống ghi nhận thông tin hóa đơn đã được thanh toán vào cơ sở dữ liệu.
7. Hệ thống hiển thị thông báo thanh toán thành công cho người dùng.

## Các dòng sự kiện khác

1. Nếu thông số tiền không hợp lệ , hệ thống hiển thị thông báo và yêu cầu nhập lại.

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập hệ thống thành công với quyển nhân viên thu ngận.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Nếu thành công, hệ thống cập nhật cơ sở dữ liệu.
2. Nếu không thành công, hệ thống không thay đổi cơ sở dữ liệu.

## Điểm mở rộng

Không có.

# Đặc tả Use-case “Dat ban”

## Tóm tắt:

Nhân viên tiếp tân thực hiện đặt bàn cho khách hàng.

## Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhấp chọn nhà hàng cần đặt.
2. Người dùng nhấp chọn bàn trống cần đặt.
3. Người dùng nhập thông tin của người cần đặt (dùng khi người đặt bàn trước).
4. Hệ thống tính kiểm tra thông tin.
5. Ghi nhận bạn đặt.
6. Thông báo người dùng đặt thành công.

## Các dòng sự kiện khác

1. Hệ thống kiểm tra thông tin không hợp lệ.
2. Thoát chức năng.

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập hệ thống thành công với quyền nhân viên tiếp tân.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu.

## Điểm mở rộng

Không có.

# Đặc tả Use-case “Tim kiem ban trong tai nha hang khac”

## Tóm tắt:

Nhân viên tiếp tân thực hiện tìm kiếm nhà hàng trống tại nhà hàng khác.

## Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhấp chọn chức năng sắp xếp kết quả theo: khoảng cách so với nhà hàng của mình, hoặc theo vùng ưu tiên mà nhân viên muốn tìm.
2. Người dùng nhấp chọn chức năng tìm kiếm
3. Hệ thống tính tìm nhà hàng theo các điều kiện trên.
4. Trình ra danh sách các bàn trống.

## Các dòng sự kiện khác

Không có.

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập hệ thống thành công với quyền nhân viên tiếp tân.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Trở về màn hình chính của nhân viên tiếp tân.

## Điểm mở rộng

Không có.

# Đặc tả Use-case “Xem danh sach ban trong tai nha hang khac”

## Tóm tắt:

Nhân viên tiếp tân thực hiện xem danh sách bàn trống tại nhà hàng khác.

## Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhấp chọn nhà hàng cần xem.
2. Hệ thống tìm bàn trống tại nhà hàng khác.
3. Hệ thống trình ra danh sách bàn trống.

## Các dòng sự kiện khác

Không có.

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên tiếp tân.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Trở về màn hình chính của nhân viên tiếp tân.

## Điểm mở rộng

Không có.

# Đặc tả Use-case “Them thuc don”

## Tóm tắt:

Nhân viên quản lý thực đơn thực hiện thêm thực đơn.

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống hiển thị màn hình thêm thực đơn.
2. Người dùng nhập danh sách các món ăn và nguyên liệu món ăn, và chi tiết khối lượng nguyên liệu.
3. Hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ.
4. Hệ thống thêm thực đơn thành công.
5. Hệ thống thông báo thành công.

## Các dòng sự kiện khác

1. Hệ thống kiểm tra dữ liệu không hợp lệ.
2. Hệ thống thông báo cho người dùng biết không hợp lệ.
3. Hệ thống hỏi người dùng muốn thêm hóa đơn nữa không, nếu người dùng trả lời có thì hệ thống quay lại bước 1, nếu không hệ thống thoát chức năng.

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lý thực đơn.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thêm thành công thì dữ liệu được ghi vào lưu trữ.

## Điểm mở rộng

Không có.

# Đặc tả Use-case “Xoa thuc don”

## Tóm tắt:

Nhân viên tiếp tân thực hiện xem danh sách bàn trống tại nhà hàng khác.

## Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống yêu cầu người dùng chọn thực đơn để xóa.
2. Người dùng chọn thực đơn cần xóa.
3. Hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ.
4. Hệ thống xóa thực đơn.
5. Hệ thống thông báo thành công.

## Các dòng sự kiện khác

1. Hệ thống kiểm tra dữ liệu không hợp lệ.
2. Hệ thống thông báo dữ liệu không hợp lệ.
3. Hệ thống hỏi người dùng muốn xóa hóa đơn nữa không, nếu người dùng trả lời có thì hệ thống quay lại bước 1, nếu không hệ thống thoát chức năng.

## Các yêu cầu đặc biệt

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lý thực đơn.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Trở về màn hình chính của nhân viên quản lý thực đơn.

## Điểm mở rộng

Người dùng có thể thực hiện usecase “Tim kiem thuc don” trước khi xóa thực đơn